

Số: 149/BC-TTYT

Long Biên, ngày 11 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO**

**Kết quả đánh giá cấp độ dịch trong phòng, chống dịch COVID-19 trong tuần từ ngày 04/03/2022 đến ngày 11/03/2022**

Thực hiện Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, Trung tâm Y tế quận Long Biên đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn Quận. Kết quả cụ thể như sau:

**I. Đánh giá cấp độ dịch các phường**

TT	Phường	Tiêu chí 1 (Tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian)			Tiêu chí 2 (Độ bao phủ vắc xin)		Tiêu chí 3 (Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	Mức độ lây nhiễm	Khả năng đáp ứng	Đánh giá
		Chỉ số 1a (Tỷ lệ ca mắc mới)	Chỉ số 1b (Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy)	Chỉ số 1c (Tỷ lệ ca tử vong)	Chỉ số 2a (Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin)	Chỉ số 2b (Tỷ lệ tiêm đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao)				
1	Bồ Đề	747	6	0	87,7%	99,4%	Cao	4	Cao	Cấp 3
2	Cự Khối	733	10	0	82,1%	98,7%	Cao	4	Cao	Cấp 3
3	Đức Giang	316	4	4	86,4%	98,9%	Cao	2	Cao	Cấp 1
4	Gia Thụy	751	0	0	86,1%	98,4%	Cao	4	Cao	Cấp 3
5	Giang Biên	667	7	4	80,3%	99,5%	Cao	4	Cao	Cấp 3
6	Long Biên	632	0	0	86,8%	99,4%	Cao	4	Cao	Cấp 3
7	Ngọc Lâm	2299	0	0	83,3%	99,3%	Cao	4	Cao	Cấp 3
8	Ngọc Thụy	2964	10	3	80,4%	98,6%	Cao	4	Cao	Cấp 3

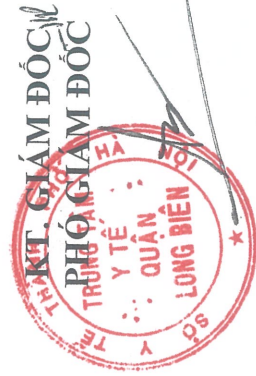
9	Phúc Đồng	4436	0	0	82,6%	99,1%	Cao	4	Cao	Cấp 3
10	Phúc Lợi	2333	10	0	82,4%	99,5%	Cao	4	Cao	Cấp 3
11	Sài Đồng	2465	17	0	83,9%	98,9%	Cao	4	Cao	Cấp 3
12	Thạch Bàn	3385	4	0	81,3%	99,0%	Cao	4	Cao	Cấp 3
13	T. Thanh	2472	0	0	82,1%	99,5%	Cao	4	Cao	Cấp 3
14	Việt Hưng	4010	0	4	85,4%	99,2%	Cao	4	Cao	Cấp 3

## II. Đánh giá cấp độ dịch toàn quận

TT	Quận	Tiêu chí 1 (Tỷ lệ ca mắc mới trên địa bàn/số dân/thời gian)				Tiêu chí 2 (Độ bao phủ vắc xin)		Tiêu chí 3 (Đảm bảo kháng năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)		Mức độ lây nhiễm	Khả năng đáp ứng	Đánh giá
		Chỉ số 1a (Tỷ lệ ca mắc mới)	Chỉ số 1b (Tỷ lệ ca bệnh phải thở oxy)	Chỉ số 1c (Tỷ lệ ca tử vong)	Chỉ số 2a (Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin)	Chỉ số 2b (Tỷ lệ tiêm đủ mũi ở nhóm nguy cơ cao)	Chỉ số 3a (Tỷ lệ sàng quản lý, chăm sóc)	Chỉ số 3b (Tỷ lệ giường bệnh dành cho người bệnh COVID-19 còn trống)				
1	Long Biên	2031 (mức 4)	5 (mức 2)	1	83,5% (đạt)	99,1% (đạt)	Cao	Cao	4	Cao	Cấp 3	

### Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội;
- CDC Hà Nội;
- UBND quận;
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, KSBT.



Phạm Tuấn Tử